

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE
Số: 02/2019/QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bến Tre, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN
KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thuý
Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2018/KDTM-ST, ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo, như sau:

Ngày 02/8/2018 người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn là anh Lê Nhựt Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành với dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét các thửa đất số 2027, 2028 là tài sản chung của cả hộ bà K chứ không phải tài sản riêng của bà N.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn là anh Lê Nhựt Q có yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo. Tuy nhiên, anh yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm vì bị đơn bà Trần Thị Kiều N là con liệt sĩ, thuộc diện được miễn án phí.

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2018/TLPT-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số nhà 2XX – 2XX, đường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản uỷ quyền khởi kiện: 4320/2015/GUQ-PL&TT ngày 18/12/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S cho ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc chi nhánh B đại diện.

Địa chỉ chi nhánh: Số nhà xxx, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Anh Đặng Minh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà xxx, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Theo văn bản uỷ quyền số 318-2016/UQ-CNBT ngày 18/11/2016)
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kiều N – Chủ doanh nghiệp tư nhân N (đã chết);
Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn:

1. Ông Hà Văn H, sinh năm 1955
Địa chỉ: Chung cư B, phường x, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ tạm trú: Số nhà xxxx, ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Lê Nhựt Q, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Số nhà xxxx, ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Ánh H, sinh năm 1969;
2. Chị Trương Minh C, sinh năm 1995;
Cùng địa chỉ: Số nhà xxxx, ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Ánh H:

Ông Lê Văn C, sinh năm 1963;
Địa chỉ: Số nhà xxx/x, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Số nhà xxxx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Chị Đặng Thanh L, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Số nhà xxx/x, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

5. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Số nhà xxxx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

7. Anh Phạm Thanh v, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Ấp x (P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

8. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Số nhà xxx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng T:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số xxxx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

9. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1963;
Địa chỉ: Số nhà xxxx/xx, tổ x, khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

10. Bà Võ Thị H, sinh năm 1955;
Địa chỉ: Số nhà xxxx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến tre.

11. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số nhà xx/x, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

12. Anh Tô Văn C, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Huỷ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Tuy nhiên, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, điều chỉnh lại án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm cho phù hợp. Cụ thể:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị Kiều N là anh Lê Nhựt Q và ông Hà Văn H, được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền **46.637.000** (bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

- Về chi phí tố tụng: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị Kiều N là anh Lê Nhựt Q và ông Hà Văn H, phải chịu chi phí giám định số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng và chi phí thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền chi phí tố tụng mà người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị Kiều N là anh Lê Nhựt Q và ông Hà Văn H phải chịu là 3.060.000 (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng. Anh Q đã nộp đủ.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S; theo văn bản uỷ quyền khởi kiện: 4320/2015/GUQ-PL&TT ngày 18/12/2015 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S cho ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc chi nhánh Bến Tre đại diện, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.686.000 (Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai số 0000997 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Nhựt Q được miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Q **2.000.000** (hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020518 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Hương